

I. Write these phrases in English.

Ở vùng đồng quê

Trên bãi biển

Ở trường

Ở gần biển

Khám phá hang động

Đi du thuyền xung quanh đảo

Xây lâu đài cát ở trên biển

Bơi ở biển

Ngày hội thể thao

Ngày nhà giáo

Ngày Tết độc lập

Ngày Tết thiếu nhi

Chơi bóng bàn

Con trăn

Con công

Chăm chỉ

Thông minh

II. Translate into English.

1. Bạn sẽ ở đâu cuối tuần này?

.....

2. Tớ nghĩ là tớ sẽ ở vùng đồng quê.

.....

3. Bạn sẽ làm gì ở đảo Cô Tô?

.....

4. Tớ sẽ bơi ở biển.

-
5. Bạn sẽ đi đâu?
-
6. Ngày mai bạn sẽ làm gì?
-
7. Bạn sẽ đi du thuyền quanh đảo chứ?
-
8. Mẹ bạn là người như thế nào?
-
9. Bà ấy xinh đẹp và dịu dàng.
-
10. Bạn nghĩ sao về Mai An Tiêm?
-
11. Ông ấy chăm chỉ.
-
12. Bạn đang đọc gì vậy?
-
13. Tổ đang đọc “Bạch Tuyết và 7 chú lùn”.
-
14. Hôm nay bạn có bao nhiêu tiết học?
-
15. Bạn thường xuyên có môn toán như thế nào?
-
16. Tôi có nó 4 lần 1 tuần.
-
17. Bạn luyện nói tiếng Anh như thế nào?
-
18. Tôi nói tiếng Anh hàng ngày.
-
19. Nhân vật yêu thích của bạn là gì?
-
20. Hôm nay bạn có môn tin học không?
-